

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 51/2024/QĐ-UBND

Kon Tum, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Kon Tum

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 78/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 127/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 13/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008, Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa và Nghị định số 86/2012/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Đo lường;

Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí

tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;

Thực hiện Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Kon Tum tại Tờ trình số 170/TTr-SNN ngày 23 háng 9 năm 2024, Công văn số 3688/SNN-NTM ngày 07 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 10 năm 2024.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Tài nguyên và Môi trường; Chánh Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Lê Ngọc Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) trên địa bàn tỉnh Kon Tum

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 51/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý sản phẩm OCOP được đánh giá, xếp hạng từ ba (03) sao trở lên, còn thời hạn theo quy định thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) thực hiện trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân có sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP đạt từ ba (03) sao trở lên trên địa bàn tỉnh Kon Tum (gọi tắt là Chủ thể OCOP); cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia Chương trình OCOP tỉnh Kon Tum.

Những nội dung không quy định trong quy chế này thì áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương II

QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM OCOP

Điều 3. Xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn sản phẩm, hàng hóa

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm OCOP xây dựng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm/chất lượng theo quy định. Trường hợp trong hồ sơ tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP có bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm/chất lượng, tổ chức, cá nhân phải đáp ứng các tiêu chuẩn, chất lượng theo hồ sơ đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm.

2. Tiêu chuẩn chất lượng áp dụng để sản xuất bao gồm: Tiêu chuẩn Việt Nam, tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực hoặc tiêu chuẩn nước ngoài (theo yêu cầu của thị trường đích) đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố hợp chuẩn theo quy định tại Điều 8 của Thông tư số 28/2012/TT-BKHHCN ngày 12 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 4. Quản lý chất lượng nguyên liệu sản xuất hàng hóa

1. Nguyên liệu sản xuất đảm bảo chất lượng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, được bảo quản theo đúng tiêu chuẩn quy định.
2. Phân loại và sơ chế nguyên liệu sản xuất đảm bảo nguyên liệu theo đúng quy trình sản xuất đã công bố đạt chất lượng cao nhất.

Điều 5. Kiểm soát quá trình sản xuất và cung cấp dịch vụ

Tổ chức, cá nhân sản xuất sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch thực hiện:

1. Kiểm soát chất lượng sản phẩm trong quá trình sản xuất, đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.
2. Áp dụng và duy trì chính sách chất lượng mà Chủ thể OCOP đã công bố.
3. Tăng cường tự kiểm soát, giám sát chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị sản phẩm.
4. Vận hành chương trình giám sát và quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch.
5. Quy trình quản lý sản xuất sản phẩm hàng hóa phải đảm bảo thiết bị sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn quy định, nhằm đảm bảo tối đa chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Kiểm soát chất lượng dịch vụ du lịch, đặc biệt là các dịch vụ lữ hành, lưu trú, vận chuyển khách du lịch, hướng dẫn du lịch, ăn uống và dịch vụ du lịch khác tại các khu du lịch cộng đồng, khu du lịch sinh thái và điểm du lịch.
6. Kiểm soát chất lượng nguyên liệu, chất lượng thiết bị, chất lượng bao bì chứa đựng sản phẩm của Chủ thể OCOP, chất lượng về điều kiện kinh doanh dịch vụ, chất lượng về an toàn và an ninh trật tự, chất lượng về sản phẩm dịch vụ du lịch, chất lượng phục vụ nhằm đảm bảo và duy trì chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch.

Điều 6. Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch

1. Quản lý chất lượng sản phẩm hàng hóa
 - a) Sản phẩm, hàng hóa trước khi lưu thông trên thị trường phải phù hợp với chất lượng đã được Chủ thể OCOP tự công bố hoặc tiêu chuẩn sản phẩm đã được dán tem sản phẩm đạt chuẩn của Chương trình OCOP;
 - b) Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc kiểm tra chất lượng đối với sản phẩm OCOP theo quy định hiện hành.
2. Quản lý chất lượng về dịch vụ du lịch

Yêu cầu các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về du lịch và pháp luật liên quan; chủ động kiểm tra, nâng cấp cơ sở vật chất, quy trình phục vụ, đảm bảo an ninh, an toàn, chất lượng dịch vụ phục vụ khách du lịch; tuân thủ các quy định về phòng, chống cháy nổ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong các cơ sở kinh doanh du lịch; có biện pháp bảo vệ môi trường

du lịch, thu gom, xử lý rác thải, chất thải đúng quy định (theo Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch).

Điều 7. Thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

1. Khi xảy ra sự cố gây mất an toàn thực phẩm hoặc khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc lô sản phẩm không đảm bảo chất lượng, Chủ thể OCOP, báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng về nguồn gốc lô sản phẩm đó, phối hợp xác định rõ nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm để xử lý kịp thời, đảm bảo tránh gây hậu quả nghiêm trọng, những tổn thất không đáng có về sức khỏe, tính mạng và những thiệt hại về kinh tế của người tiêu dùng.

2. Việc thực hiện truy xuất nguồn gốc, thu hồi sản phẩm không đảm bảo an toàn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương III

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÃN HIỆU OCOP VIỆT NAM

Điều 8. Điều kiện và quy định sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 thuộc Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương.

Điều 9. Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận

Sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận là sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm OCOP tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm và được cấp có thẩm quyền theo sự phân cấp (Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện) công nhận đạt ba (03) sao, bốn (04) sao, hoặc được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận đạt năm (05) sao theo quy định.

Điều 10. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

1. Mục đích của hoạt động kiểm tra, giám sát

a) Kiểm tra, giám sát các hoạt động tuân thủ các quy định sử dụng nhãn hiệu chứng nhận của các tổ chức, cá nhân;

b) Kiểm tra giám sát các đặc tính của sản phẩm được chứng nhận. Đảm bảo tiêu chí, tiêu chuẩn và chất lượng sản phẩm;

c) Kiểm tra, phát hiện những dấu hiệu, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu chứng nhận trên thị trường.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Kon Tum và các đơn vị, địa phương có liên quan:

- a) Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận;
- b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định, kế hoạch cụ thể trong hoạt động kiểm tra, giám sát (*nếu cần*);
- c) Tổ chức hoạt động xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP chung (*hệ thống truy xuất, tem truy xuất*).

Điều 11. Hành vi vi phạm và đình chỉ quyền sử dụng nhãn hiệu chứng nhận

Theo quy định tại Điều 9 và Điều 10 thuộc Quy chế sử dụng nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 1162/QĐ-VPĐP-OCOP ngày 17 tháng 9 năm 2020 của Văn phòng điều phối Nông thôn mới Trung ương.

Chương IV

XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 12. Xử lý vi phạm

Chủ thể, sản phẩm OCOP vi phạm các quy định tại Quy chế này sẽ bị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hiện hành.

Chương V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 13. Trách nhiệm của cơ quan chức năng

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Là cơ quan thường trực, đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quy chế này;
- b) Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành tổ chức làm việc, kiểm tra các Chủ thể OCOP; kiểm tra công tác chỉ đạo, hướng dẫn của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ sở về thực hiện quy trình sản xuất (*phát hiện những khó khăn, vướng mắc*) kịp thời tham mưu, đề xuất giải pháp tháo gỡ;

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Quy chế này tại các địa phương, cơ sở. Trường hợp phát hiện những sản phẩm OCOP thực hiện không đảm bảo quy định, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu, kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật;

d) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định; quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm và nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và theo phân công tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm

pháp luật về quản lý chất lượng, các văn bản quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp.

2. Sở Y tế

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành theo quy định; quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm và nhóm sản phẩm thuộc phạm vi quản lý theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ và theo phân công tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Hướng dẫn Chủ thể OCOP lập hồ sơ công bố chất lượng theo quy định;

c) Hướng dẫn các Chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ nâng hạng sản phẩm, triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm OCOP được phân công;

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

3. Sở Công Thương

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành theo phân công, phân cấp; quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm OCOP đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm được quy định tại Phụ lục 3 Quy chế phối hợp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 41/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và các sản phẩm tại Phụ lục 1 Danh mục phân loại sản phẩm trình tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm ban hành kèm theo Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ;

b) Hướng dẫn các Chủ thể OCOP triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm; tham gia đánh giá nâng hạng sản phẩm thuộc nhóm sản phẩm OCOP được phân công;

c) Hỗ trợ quảng bá, xúc tiến thương mại, tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, diễn đàn hoặc các hình thức khác trong và ngoài tỉnh;

d) Kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về sản phẩm OCOP thuộc phạm vi quản lý của ngành đối với sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch;

b) Hướng dẫn các Chủ thể OCOP hoàn thiện hồ sơ nâng hạng sản phẩm, triển khai thực hiện các tiêu chí có liên quan để phát triển sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch;

c) Phối hợp kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của các Chủ thể OCOP, các tổ chức, cá nhân có liên quan và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm trên lĩnh vực được giao.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận đạt sao thông qua việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ;

b) Tăng cường chuyển giao ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa;

c) Nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận gắn với các sản phẩm OCOP của tỉnh, đặc biệt là các sản phẩm OCOP cấp quốc gia.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản quản lý về bảo vệ môi trường cho các Chủ thể OCOP;

b) Tổ chức kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các Chủ thể OCOP trên địa bàn tỉnh.

7. Các sở, ban ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai thực hiện Quy chế này.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

a) Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các Chủ thể OCOP thực hiện nghiêm túc quy chế này;

b) Kiểm tra việc thực hiện quy chế của các Chủ thể OCOP trên địa bàn và xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật;

c) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tình hình quản lý sản phẩm OCOP;

giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm về chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn.

Điều 14. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP

1. Đảm bảo điều kiện cần thiết: Nhân lực, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tổ chức, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa do cơ sở sản xuất phù hợp với tiêu chuẩn đã công bố.

2. Thực hiện theo hướng dẫn của các cơ quan kiểm tra, giám sát và các quy định pháp luật có liên quan.

3. Chấp hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế này và biện pháp xử lý của các cơ quan kiểm tra, giám sát.

4. Thực hiện các nội dung nêu tại Quy chế này và báo cáo cơ quan kiểm tra, giám sát khi được yêu cầu.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện những nội dung cần bổ sung, sửa đổi, các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.